

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25.01.2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thu Trà và ông Trần Quốc Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa : ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST- HNGĐ ngày 19/10/2021, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn Q, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H thể hiện:

Chị và anh Nguyễn Doãn Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/3/2001. Vợ chồng chung sống được với nhau khoảng hơn 1 năm thì anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu khi anh Q đi xuất khẩu lao động quan hệ tình cảm vợ chồng bình thường và chưa phát sinh mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2015 anh Q trở về với gia đình, thời gian đầu quan hệ tình cảm vợ chồng bình thường

nhưng đến khoảng tháng 6/2016 thì giữa chị và anh Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q ham chơi cờ bạc làm ảnh hưởng kinh tế của gia đình, chị đã phải trả nợ tiền cho anh Q sau những lần anh Q thua cờ bạc. Chị có khuyên bảo anh Q từ bỏ cờ bạc để tập trung lo cho gia đình, anh Q hứa với chị không chơi cờ bạc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì anh Q lại tiếp tục chơi cờ bạc, chính vì điều này nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, chị và anh Q cũng thường xuyên có sự khác biệt trong cách suy nghĩ và hành động, do đó giữa chị và anh Q không có sự chia sẻ và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Ngày 15/10/2021, chị và anh Q cãi nhau liên quan đến việc chị muốn ly hôn anh Q và phân chia tài sản khi ly hôn thì anh Q dùng chiếc chày Inox vô cớ đánh vào đầu, vào mặt chị dẫn đến chị phải đi bệnh viện để điều trị thương tích, do không thể chịu được việc hành xử không đúng mực và thiếu trách nhiệm của anh Q trong gia đình nên từ ngày 15/10/2021 chị và anh Q đã sống ly thân nhau. Chị là nộp đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Q thì chiều ngày 11/11/2021, anh Q đến chỗ chị thuê trọ ở thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, dùng con dao, loại dao bầu đâm vào các vùng trọng yếu của cơ thể của chị gồm trên mặt và cổ dẫn chị bị thương tích và phải đi cấp cứu, nằm điều trị ở Bệnh viện Việt Đức đến ngày 18/11/2021 được ra viện. Anh Q hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hưng Yên khởi tố điều tra về tội Giết người và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Chị nhận thấy trong thời gian chị và anh Q chung sống với nhau không có hạnh phúc, anh Q luôn mang lại cho chị một tâm trạng sợ hãi, hoang mang và mất ổn định tinh thần. Chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Doãn D, sinh ngày 19/11/2001, hiện nay cháu D đã thành niên và đã tự tạo lập được cuộc sống nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Doãn Q trình bày: Anh xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi cờ, chị H biết anh chơi cờ bạc nên có khuyên bảo nhưng anh không nghe nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Mặc dù, vợ chồng kết hôn với nhau đến nay được 20 năm nhưng thời gian chung sống cùng nhau là rất ít vì thế giữa anh và chị H không có sự động viên và chia sẻ nhau trong cuộc sống, vợ chồng anh không tìm được tiếng nói chung. Ngày 15/10/2021, anh và chị H cãi nhau vì lý do chị H nói việc xin ly hôn anh và tranh luận với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng, do không kiềm chế được bản thân nên anh đã đánh chị H. Từ đầu năm 2021 cho đến nay anh và chị H mặc dù sống chung cùng nhà nhưng trên thực tế là sống ly thân và sau đó chị H không chung sống chung cùng nhà với anh mà đi ra ngoài thuê nhà để ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh và chị H không còn trách nhiệm với nhau nữa, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H xác định không còn tình

cảm vợ chồng với anh và có đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh. Quan điểm của anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị H do đó anh nhất trí ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên để mỗi người sớm được ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, tại phiên họp hòa giải anh Q đề nghị cho anh 10 ngày để anh và chị H tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu hết 10 ngày anh và chị H không cải thiện được tình cảm vợ chồng thì anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Doãn D, sinh ngày 19/11/2001, hiện nay cháu D đã thành niên và đã tạo lập được cuộc sống nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh và chị H không có gì liên quan đến nhau, anh tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người làm chứng anh Nguyễn Doãn C là anh trai của anh Q trình bày: Anh Q và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chính Nghĩa. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi thì anh Q và chị H về chung sống cùng nhau tại thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa được khoảng 2 năm thì anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Trong thời gian anh Q đi lao động tại Hàn Quốc thì cuộc sống vợ chồng giữa anh Q và chị H diễn ra bình thường. Đến năm 2015 thì anh Q về hãn Việt Nam làm ăn sinh sống. Theo anh biết thì từ khoảng tháng 10/2021 vợ chồng anh Q và chị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh Q không có công ăn việc làm thường xuyên, có chơi cờ bạc và nợ nần kinh tế nên anh Q và chị H xảy ra cãi nhau. Khoảng giữa tháng 10/2021 anh Q và chị H cãi nhau liên quan đến kinh tế nên anh Q đã đánh chị H, vì vậy chị H đã làm đơn ly hôn anh Q đồng thời sống ly thân với anh Q. Sự việc vợ chồng anh Q và chị H mâu thuẫn tình cảm với nhau thì anh có biết và có động viên khuyên giải nhưng chị H không muốn bỏ qua lỗi lầm cho anh Q.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh Q đều vắng mặt, chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Q. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị: căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Dương Thị Mỹ H ly hôn anh Nguyễn Doãn Q. Về con chung và tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Mỹ H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Doãn Q có nơi cư trú tại Số nhà 89 đường T (thôn L), thị trấn L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định của pháp luật, anh Q vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Doãn Q kết hôn hợp pháp tại UBND xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/3/2001. Chị H và anh Q chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh không chịu khó làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến ảnh hưởng kinh tế của gia đình. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Q không sửa đổi, khi chị H đưa ra yêu cầu ly hôn, anh Q đã có hành vi bạo lực gia đình đánh chị H phải nhập viện điều trị, nghiêm trọng hơn trong quá trình chờ Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Q, Tòa án tạo điều kiện để chị H và anh Q có thời gian hòa giải để giải quyết mâu thuẫn thì anh Q đã đến nơi ở của chị H sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao bầu tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể chị H là vùng đầu và cổ của chị H. Hành vi nêu trên của anh Q đã vi phạm vào điểm h khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về bảo vệ chế độ hôn nhân và cấm thực hiện các hành vi trong đó có hành vi bạo lực gia đình. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với anh Q về Tội giết người. Nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q, anh Q mặc dù có mong muốn anh và chị H hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không đưa ra được giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn mà tiếp tục có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của chị H. Do vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Doãn D, sinh ngày 19/11/2001, hiện nay cháu D đã thành niên và đã tạo lập được cuộc sống riêng, chị H và anh Q không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị H và anh Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và o các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về quan hệ hôn nhân: xử ch o chị Dương Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Doãn Q.

2. Về con chung và tài sản: không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: chị Dương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002520 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện; Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Chính Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh